

Số: **48** /2024/QĐST-DS

S, ngày 03 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim T – sinh năm: 1955 và bà Phạm Thị H – sinh năm: 1955 – Hộ khẩu thường trú: 297 đường C, quận S, Đà Nẵng. Ở hiện nay: 420/10 đường L, tổ 38 phường K, quận N, TP Đà Nẵng.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1988, Địa chỉ: TDP H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam theo giấy ủy quyền ngày 01/02/2024.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn L – sinh năm 1976; HTT: tổ 19 phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, Ở hiện nay: 182 Đỗ Bá, phường M, quận N, Đà Nẵng

- **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Bà **Phạm Thị Thảo N** – sinh năm: 1999- Địa chỉ: Ấp H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Ở hiện nay: 52 đường V, quận S, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Chấm dứt hợp đồng thuê nhà ký ngày 28/12/2018 tại Văn phòng công chứng T, thành phố Đà Nẵng số công chứng 006676 quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD giữa bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Kim T và ông Phạm Văn L tại thửa đất số 93, tờ bản đồ 31, diện tích 119.6m² địa chỉ tổ 18 phường P, quận S, Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3403061139 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/5/2002 đứng tên ông Nguyễn Kim T, bà Phạm Thị H

2. Ông Phạm Văn L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Kim T, bà Phạm Thị H số tiền 63.686.000đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) trong đó: tiền thuê nhà là 60.000.000 đồng và 3.686.000 đồng tiền điện, nước.

3. Thời gian và phương thức trả nợ: Trả 1 lần toàn bộ khoản nợ vào ngày 26/9/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải chịu thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Kim T và bà Phạm Thị H tự nguyện chịu (Đã nộp, đã thanh toán xong).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.592.150 đồng (Một triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, một trăm năm mươi đồng) ông Phạm Văn L phải chịu.

Ông Nguyễn Kim T và bà Phạm Thị H là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân
sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận S - Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận S - Đà Nẵng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh